

**1. Đối với chuyển nhượng:**

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng

1.2. Giá mua bất động sản:.....đồng

1.3. Các chi phí khác liên quan đến giá bất động sản chuyển nhượng được loại trừ:.....đồng

1.4. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ( (1.4) = (1.1) - (1.2) - (1.3)):.....đồng

**2. Đối với nhận thừa kế, quà tặng:**

Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản = (đơn giá một mét vuông đất, sàn nhà) x (diện tích đất, diện tích sàn nhà) + (giá trị các bất động sản khác gắn với đất):  
.....đồng

**IV. Thuế thu nhập phải nộp (đối với trường hợp phải nộp thuế):**

*1. Đối với thu nhập chuyển nhượng bất động sản:*

Cách 1: Trường hợp xác định được giá mua bất động sản

Thuế thu nhập phải nộp = Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản x 25%.

Cách 2: Trường hợp không xác định được giá mua bất động sản

Thuế thu nhập phải nộp = Giá bất động sản chuyển nhượng x 2%.

Số thuế thu nhập phát sinh: .....đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					<input type="checkbox"/>
2					<input type="checkbox"/>
...					<input type="checkbox"/>

*2. Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:*

Thuế thu nhập phải nộp = (Thu nhập từ bất động sản nhận thừa kế, quà tặng - 10.000.000) x 10%.

Số thuế thu nhập phát sinh: .....đồng

(Viết bằng chữ:.....)

**V. Xác nhận của cơ quan thuế đối với trường hợp được miễn thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:**

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoản .....Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

**CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....ngày .....tháng..... năm ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

*lu*

CỤC THUẾ.....  
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /TB-CT (CCT) ....., ngày..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Nộp thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Ông/ Bà/Tổ chức .....  
Mã số thuế: .....  
Địa chỉ: .....

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số...../VPĐK ngày.....tháng.....năm ..... của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà) ....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN**

1. Thừa đất số:.....Tờ bản đồ số: .....  
Số nhà, đường phố.....  
Thôn, xóm.....  
Phường/xã:.....  
Quận/huyện.....  
Tỉnh/ thành phố.....
2. Loại đất:.....
3. Loại đường/khu vực: .....
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....
5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....
6. Hạng nhà:.....
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....
8. Diện tích nhà, đất tính thuế (m<sup>2</sup>):  
8.1. Đất:.....  
8.2. Nhà (m<sup>2</sup> sàn nhà):.....
9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính thuế (đồng/m<sup>2</sup>):  
9.1. Đất:.....  
9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới):.....

**II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính thuế thu nhập cá nhân:.....  
1.1. Đất (8 x 9):.....  
1.2. Nhà (7 x 8 x 9):.....
2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp: .....đồng

(Viết bằng chữ: .....)

Nộp theo chương .....tiêu mục.....

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số thuế phải nộp
1			
2			
...			

3. Địa điểm nộp:.....

4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/ Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào Ngân sách Nhà nước thì Ông/ Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại: ..... địa chỉ: .....để được hướng dẫn cụ thể.

Cơ quan thuế.....thông báo để Ông/ Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

..., ngày ... tháng .... năm ....

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**III. PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):**

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan thuế: .....

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế :.....đồng

(Viết bằng chữ: .....)

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày .... tháng ... năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.**

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[22] Địa chỉ: .....

[23] Quận/huyện: ..... [24] Tỉnh/thành phố: .....

[25] Điện thoại: ..... [26] Fax: ..... [27] Email: .....

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... Ngày:.....

[29] Hợp đồng chuyển nhượng vốn số: ..... Ngày ....tháng.....năm .....

[30] Giấy phép đăng ký kinh doanh số: ..... Ngày.....tháng .....năm.....

Cơ quan cấp: ..... Ngày cấp:.....

**II. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.**

[31] Họ và tên:.....

[32] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[33] Số CMND/hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[34] Địa chỉ: .....

[35] Quận/huyện: .....[36] Tỉnh/thành phố: .....

[37] Điện thoại:.....[38] Fax:.....[39] Email: .....

### III. CHI TIẾT TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng vốn</b>		
1	Giá chuyển nhượng	[40]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[41]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[42]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn [43]=[40]-[41]-[42]	[43]	
5	Số thuế phải nộp	[44]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[45]	
7	Số thuế còn phải nộp [46]=[44]-[45]	[46]	
<b>II</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp</b>		
1	Giá chuyển nhượng	[47]	
2	Số thuế phải nộp	[48]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp [50]=[48]-[49]	[50]	

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỤC THUẾ.....  
 (CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /TB-CT (CCT)

...,ngày.....tháng .....năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Nộp thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Ông/ Bà/Tổ chức.....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị .....  
 ngày.... tháng.....năm..... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà) .....  
 ....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập  
 cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

**I. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng vốn</b>		
1	Giá chuyển nhượng	[01]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[02]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[03]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn	[04]	
5	Số thuế phải nộp	[05]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[06]	
7	Số thuế còn phải nộp	[07]	
<b>II</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp</b>		
1	Giá chuyển nhượng	[08]	
2	Số thuế phải nộp	[09]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[10]	
4	Số thuế còn phải nộp	[11]	

[12] Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:.....đồng  
(Viết bằng chữ: .....) )

[13] Nộp theo chương .....tiêu mục.....

[14] Địa điểm nộp: .....

[15] Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/ Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/ Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

## II. XÁC NHẬN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÁT SINH SỐ THUẾ PHẢI NỘP

Cơ quan thuế.....xác nhận ông/bà.....đã hoàn thành nghĩa vụ khai thuế thu nhập cá nhân và không phát sinh số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn.

Cơ quan thuế..... thông báo để Ông/ Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

...,ngày ... tháng .... năm ....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## III. PHÂN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế: .....

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế: .....đồng.

(Viết bằng chữ: .....) )

...,ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 13/KK-TNCN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**  
(Dành cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email: .....

[12] Số tài khoản (chứng khoán):..... [12a] Mở tại:.....

[12b] Số tài khoản (ngân hàng):..... [12c] Mở tại:.....

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Địa chỉ: .....

[16] Quận/huyện: ..... [17] Tỉnh/thành phố: .....

[18] Điện thoại: ..... [19] Fax: ..... [20] Email: .....

[21] Hợp đồng đại lý thuế:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
<b>A</b>	<b>XÁC ĐỊNH THU NHẬP TÍNH THUẾ</b>		
1	Tổng giá trị chứng khoán bán ra	[22]	
2	Tổng giá trị chứng khoán mua vào	[23]	
3	Các chi phí liên quan	[24]	
4	Thu nhập chịu thuế [25]=[22]-[23]-[24]	[25]	
<b>B</b>	<b>XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ PHẢI NỘP CẢ NĂM</b>		
1	Số thuế phải nộp trong kỳ	[26]	
2	Số thuế đã khấu trừ theo thuế suất 0,1% trong kỳ	[27]	
3	Số thuế còn phải nộp [28]=[26]-[27] > 0	[28]	
4	Số thuế nộp thừa ([29]=[26]-[27] < 0)	[29]	

a	Số thuế đề nghị hoàn trả [30]=[31]+[32]		[30]	
	Trong đó:	Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[31]	
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[32]	

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên: .....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*



**Phụ lục**  
**BẢNG KÊ CHI TIẾT**  
**CHỨNG KHOÁN ĐÃ CHUYỂN NHƯỢNG TRONG NĂM**  
 (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 13/KK-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Mã chứng khoán	Giá bán	Giá mua	Chi phí	Thu nhập chịu thuế	Chứng từ		
						Số thuế đã khấu trừ	Số, kí hiệu chứng từ	Ngày, tháng, năm chứng từ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]=[08]-[09]-[10]	[12]	[13]	[14]
1								
2								
....								
<b>Tổng cộng</b>		[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
 Họ và tên: .....  
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 14/KK-TNCN  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày .... tháng ... năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

**A - PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI**

**I. Thông tin cá nhân nhận thừa kế, quà tặng**

[04] Họ và tên:.....

[05] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Quốc tịch: .....

[07] Địa chỉ: .....

[08] Quận/huyện: ..... [09] Tỉnh/thành phố: .....

[10] Điện thoại:..... [11] Fax:..... [12] Email.....

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[14] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Địa chỉ: .....

[16] Quận/huyện: ..... [17] Tỉnh/thành phố: .....

[18] Điện thoại: ..... [19] Fax: ..... [20] Email: .....

[21] Hợp đồng đại lý thuế:.....

**II. Văn bản giao nhận thừa kế, quà tặng**

[22]. Làm tại:..... ngày ..... tháng ..... năm.....

đã được Cơ quan công chứng chứng nhận ngày .... tháng .... năm.....

**III. Thông tin về cá nhân cho thừa kế, quà tặng**

[23] Họ và tên: .....

[24] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[25] Quốc tịch: .....

[26] Địa chỉ: .....

[27] Điện thoại:..... [28] Fax:..... [29] Email.....

**IV. [30] Giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc sở hữu tài sản thừa kế, quà tặng số:**

.....Do cơ quan: ..... Cấp ngày:.....

**V. Loại tài sản được thừa kế, quà tặng**

[31] Chứng khoán

[32] Vốn góp

[33]. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

**VI. [34] Thu nhập thừa kế, quà tặng**

Số tiền: ..... đồng


(111)

*ke*

(Viết bằng chữ.....)

**VII. [35] Thu nhập được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần**

Số tiền: .....đồng

(Viết bằng chữ.....)

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

**B - XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

**I. Thông tin về cá nhân nộp thuế**

1. Họ và tên: .....

2. Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Quốc tịch: .....

**II. Loại tài sản được thừa kế, quà tặng**

1. Chứng khoán

2. Vốn góp

3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng


**III. Xác định thu nhập chịu thuế và số thuế thu nhập cá nhân phải nộp (đối với trường hợp phải nộp thuế)**

1. Thu nhập chịu thuế (= Giá trị tài sản thừa kế, quà tặng tại thời điểm cá nhân nhận tài sản):.....đồng

2. Thu nhập tính thuế (= Thu nhập chịu thuế - Thu nhập miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần - 10 triệu đồng):.....đồng

3. Thuế thu nhập cá nhân phải nộp (= Thu nhập tính thuế x 10%):.....đồng.

**CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*h*

CỤC THUẾ.....  
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /TB-CT (CCT)

..., ngày..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Nộp thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Ông/ Bà .....  
Mã số thuế: .....  
Địa chỉ: .....

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị.....  
ngày.....tháng.....năm..... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà).....  
....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân  
ông (bà) phải nộp như sau:

**I. LOẠI TÀI SẢN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

1. Chứng khoán
2. Vốn góp
3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng


**II. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng: .....
2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:..... đồng  
(Viết bằng chữ: .....)   
Nộp theo chương ..... tiêu mục.....
3. Địa điểm nộp:.....
4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/ Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/ Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với ....(tên cơ quan thuế)  
..... theo số điện thoại: ..... địa chỉ: ..... để được  
hướng dẫn cụ thể.

.....(Tên cơ quan thuế)..... thông báo để Ông/ Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
..., ngày ... tháng .... năm ....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh										Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký					Quốc gia					
					Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện	Phường/Xã								
[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]			
1															
2															
3															
...															
...															

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

.....ngày ... tháng ... năm ...

**CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP**

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỤC THUẾ.....  
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /TB-CT

....., ngày..... tháng..... năm ..

**THÔNG BÁO**  
**Mã số thuế người phụ thuộc**

Kính gửi: Ông/ Bà .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Cục Thuế thông báo mã số thuế người phụ thuộc của người nộp thuế như sau:

STT	Tên người phụ thuộc	Mã số thuế người phụ thuộc	Ngày cấp mã số thuế
1			
2			
..			

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế người phụ thuộc theo đúng quy định kể từ ngày nhận được thông báo này./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*h*



**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho cá nhân có thu nhập từ kinh doanh, đầu tư vốn, bản quyền,  
 nhượng quyền thương mại, trúng thưởng từ nước ngoài)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: .....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú</b>		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[21]	
2	Thuế suất	[22]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [23]=[21]*[22]	[23]	
<b>II</b>	<b>Thu nhập từ đầu tư vốn</b>		
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[24]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[25]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[26]	
4	Số thuế còn phải nộp [27]=[25]-[26]	[27]	
<b>III</b>	<b>Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại</b>		

1	Tổng thu nhập chịu thuế	[28]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[29]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[30]	
4	Số thuế còn phải nộp [31]=[29]-[30]	[31]	
<b>IV</b>	<b>Thu nhập từ trúng thưởng</b>		
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[32]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[33]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[34]	
4	Số thuế còn phải nộp [35]=[33]-[34]	[35]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên: .....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số: 20/TXN-TNCN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm.....

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: (Tên tổ chức/cá nhân).....

Tôi xin xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên:.....

2. Chức vụ (nếu có):.....

Được bổ nhiệm tới công tác tại Việt Nam với các chi tiết sau:

3. Ngày đến Việt Nam: ..... ngày.....tháng.....năm.....

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm .....đến ngày 31 tháng 12  
- năm.....

Số tiền là.....đồng

Trong đó:

a. Tại Việt nam:.....đồng

b. Tại nước ngoài:.....đồng

5. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có):.....

- Thuế thu nhập cá nhân:.....

- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự:.....

- Các khoản bị khấu trừ khác:.....

6. Tiền thuê nhà cho ông/bà .....tại Việt Nam là do.....(ghi rõ tên tổ  
chức/cá nhân) trả, số tiền là:.....đồng.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về  
những số liệu đã khai./.

Gửi kèm:

Hợp đồng lao động số.....ngày.....tháng.....năm.....

..., ngày ..... tháng ..... năm ...

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP  
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 21a/XN-TNCN  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**BẢN KÊ KHAI**  
**VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (UBND) xã (phường) .....

Họ và tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN về việc chính quyền xã phường xác nhận thực tế đang nuôi dưỡng người phụ thuộc là ông bà nội, ông bà ngoại, cô, dì, chú, bác, cậu ruột, anh chị em ruột, cháu ruột và các cá nhân khác để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc.

Tôi kê khai người sau đây đang sống cùng với tôi:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND /Hộ chiếu	Quan hệ với người khai	Địa chỉ thường trú của người phụ thuộc
1					
2					
...					

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm ....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG (nơi người nộp thuế cư trú):**

UBND xã (phường)..... xác nhận người được kê khai trong biểu (nêu trên) hiện đang sống cùng ông (bà) ..... tại địa chỉ .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**TM. UBND**.....

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BẢN KÊ KHAI  
VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG**

Kính gửi: UBND xã (phường) .....

Họ và tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Căn cứ Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNCN về việc chính quyền xã (phường) xác nhận thực tế đang nuôi dưỡng người phụ thuộc là ông bà nội, ông bà ngoại, cô, dì, chú, bác, cậu ruột, anh chị em ruột, cháu ruột và các cá nhân khác để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc.

Tôi kê khai người sau đây không nơi nương tựa, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày tháng năm sinh	Số CMND /Hộ chiếu	Quan hệ với người làm đơn	Địa chỉ cư trú của người phụ thuộc
1					
2					
...					

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG (nơi người phụ thuộc cư trú):**

UBND ..... xác nhận người được kê khai trong biểu (nêu trên) không nơi nương tựa, đang sống tại xã (phường) .....

...., ngày ..... tháng ..... năm .....

**TM. UBND.....**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

Xác nhận của UBND phường, xã: trường hợp đối tượng nộp thuế có nhiều người phụ thuộc ở nhiều địa điểm khác nhau thì tại mỗi địa phương có người phụ thuộc sống, đối tượng nộp thuế phải lập tờ khai và đề nghị UBND phường, xã nơi đó xác nhận.

Ví dụ: Ông B có 3 người phụ thuộc (không nơi nương tựa và ông B đang trực tiếp nuôi dưỡng) đang sống tại 3 địa điểm khác; trong đó có 02 người ở xã K, 01 người ở xã M. Ông A sẽ phải lập 02 bản khai theo mẫu số 21b/XN-TNCN; 01 bản đề nghị UBND xã K xác nhận cho 02 người phụ thuộc sống ở xã K, 01 bản đề nghị UBND xã M xác nhận cho 01 người sống ở xã M.

2							
...							
<b>II.</b>	<b>Lợi tức ghi tăng vốn:</b>						
1							
2							
...							
<b>Tổng cộng</b>					<b>[29]</b>	<b>[30]</b>	<b>[31]</b>

(Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
 Họ và tên: .....  
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

## B - PHẦN TÍNH THUẾ VÀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế .....

2. Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Cách tính thuế phải nộp

Căn cứ hướng dẫn tại tiết d, Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

Thuế phải nộp = thu nhập tính thuế x thuế suất (5%)

Trong đó thu nhập tính thuế được tính như sau:

- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu cao hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:

+ Giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán ([26]); hoặc

+ Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) mệnh giá ([24]x[25])

- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu thấp hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:

+ Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng ([24] x giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng).

**4. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp :**.....đồng

(Viết bằng chữ:.....)

**5 Thông báo của cơ quan thuế:**

Yêu cầu Ông (Bà) nộp số tiền thuế nêu trên tại .....

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày ..... tháng ..... năm .....

Quá thời hạn nêu trên mà chưa nộp đủ tiền thuế thì người nộp thuế phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày ...tháng... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



1	Tổng thu nhập trả thuộc diện khấu trừ	[24]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[25]	
<b>III</b>	<b>Thu nhập từ tiền tích lũy quỹ hưu trí tự nguyện</b>		
1	Tổng thu nhập trả thuộc diện khấu trừ	[26]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[27]	
<b>IV</b>	<b>Thu nhập từ tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp</b>		
1	Tổng thu nhập trả trong kỳ	[28]	
2	Tổng thu nhập trả thuộc diện khấu trừ	[29]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[30]	
<b>V</b>	<b>Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ</b> $[31]=[23]+[25]+[27]+[30]$	[31]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho doanh nghiệp bảo hiểm trả thu nhập đối với thu nhập của đại lý bảo hiểm, thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ; công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tiền tích lũy quỹ hưu trí tự nguyện; doanh nghiệp bán hàng đa cấp khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của cá nhân tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: .....Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng/ Số tiền
<b>I</b>	<b>Thu nhập của đại lý bảo hiểm</b>			
1	Tổng số đại lý bảo hiểm trong kỳ	[21]	Người	
2	Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm trong kỳ	[22]	VNĐ	
3	Tổng số đại lý bảo hiểm thuộc diện khấu trừ thuế trong kỳ	[23]	Người	
4	Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm thuộc diện khấu trừ	[24]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[25]	VNĐ	

<b>II</b>	<b>Thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ</b>			
1	Tổng số cá nhân thuộc diện khấu trừ thuế trong kỳ	[26]	Người	
2	Tổng thu nhập trả cho cá nhân thuộc diện khấu trừ	[27]	VNĐ	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[28]	VNĐ	
<b>III</b>	<b>Thu nhập từ tiền tích lũy quỹ hưu trí tự nguyện</b>			
1	Tổng số cá nhân thuộc diện khấu trừ thuế trong kỳ	[29]	Người	
2	Tổng thu nhập trả cho cá nhân thuộc diện khấu trừ	[30]	VNĐ	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[31]	VNĐ	
<b>IV</b>	<b>Thu nhập từ tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp</b>			
1	Tổng số cá nhân trong kỳ	[32]	Người	
2	Tổng thu nhập trả cho cá nhân trong kỳ	[33]	VNĐ	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện khấu trừ thuế trong kỳ	[34]	Người	
4	Tổng thu nhập trả cho cá nhân thuộc diện khấu trừ	[35]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VNĐ	
<b>V</b>	<b>Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ [37]=[25]+[28]+[31]+[36]</b>	[37]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*



Mẫu số: 02-1/BK-BH  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN  
ĐÃ KHẤU TRỪ ĐỐI VỚI THU NHẬP CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

(Kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-BHĐC)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế: .....

[03] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên đại lý	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Thu nhập chịu thuế	Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	Số thuế được giảm	Số thuế đã khấu trừ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]
1							
2							
...							
<b>Tổng cộng :</b>				[14]	[15]	[16]	[17]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

.....ngày .....tháng .....năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

*lu*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 01/KK-XS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**  
(Dành cho công ty xổ số kiến thiết trả thu nhập cho đại lý xổ số)

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....năm hoặc quý..... năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: .....Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số trong kỳ	[21]	
2	Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số thuộc diện khấu trừ	[22]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[23]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên: .....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .....tháng .....năm .....  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

*lu*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 02/KK-XS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**  
(Dành cho công ty xổ số kiến thiết trả thu nhập cho đại lý xổ số)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: .....Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam(VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng/ Số tiền
1	Tổng số đại lý xổ số trong kỳ	[21]	Người	
2	Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số trong kỳ	[22]	VNĐ	
3	Tổng số đại lý xổ số thuộc diện khấu trừ	[23]	Người	
4	Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số thuộc diện khấu trừ	[24]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[25]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

## II/ PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

1. Người nộp thuế [28] Họ và tên: \_\_\_\_\_  
[29] Ngày tháng năm sinh: [30] Mã số thuế: \_\_\_\_\_  
[31] Số CMND/hộ chiếu: [32] Ngày cấp: [33] Nơi cấp: \_\_\_\_\_

2. Thửa đất chịu thuế  
[34] Địa chỉ: [35] Tô/Thôn: \_\_\_\_\_  
[36] Phường/xã/thị trấn: [37] Quận/huyện: [38] Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_  
[39] Đã có giấy chứng nhận  Số GCN: [39.1] Ngày cấp: \_\_\_\_\_  
[39.2] Thửa đất số: [39.3] Tờ bản đồ số: \_\_\_\_\_  
[39.4] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: [39.5] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: \_\_\_\_\_  
[39.6] Mục đích sử dụng: [39.7] Hạn mức: \_\_\_\_\_  
(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)  
[40] Chưa có giấy chứng nhận:  [40.1] Diện tích: \_\_\_\_\_  
[40.2] Mục đích đang sử dụng: \_\_\_\_\_

3. Trường hợp miễn, giảm thuế: [41] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)

4. Căn cứ tính thuế  
[42] Diện tích đất thực tế sử dụng: [43] Hạn mức tính thuế: \_\_\_\_\_  
[44] Thông tin xác định giá đất: [44.1] Loại đất: \_\_\_\_\_  
[44.2] Tên đường/vùng: \_\_\_\_\_  
[44.3] Đoạn đường/khu vực: \_\_\_\_\_  
[44.4] Loại đường: [44.5] Vị trí/hạng: \_\_\_\_\_  
[44.6] Giá đất: [44.7] Hệ số (đường/hẻm): \_\_\_\_\_  
[44.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): \_\_\_\_\_

### 5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng:

[45] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[46] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[47] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[48] Diện tích: [49] Hệ số phân bổ: \_\_\_\_\_

5.3. [50] Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[51] Diện tích : ..... [52] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[53] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư): \_\_\_\_\_

5.5. Đất lấn chiếm

[54] Diện tích : ..... [55] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[56] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư): \_\_\_\_\_

..., Ngày .... tháng..... năm.....

Cán bộ địa chính xã /phường  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., Ngày .... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ /PHƯỜNG  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 02/TK-SDDPNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
(Dùng cho tổ chức)

[01] Kỳ tính thuế: Năm ...

[02] lần đầu:

[03] bổ sung lần thứ: .....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

**1. Người nộp thuế**

[04] Tên tổ chức: \_\_\_\_\_ [05] Mã số thuế: \_\_\_\_\_

[06] Địa chỉ nhận thông báo thuế: \_\_\_\_\_

[06.1] Tổ/thôn: \_\_\_\_\_ [06.2] Phường/xã/thị trấn: \_\_\_\_\_

[06.3] Quận/huyện: \_\_\_\_\_ [06.4] Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

[07] Điện thoại: \_\_\_\_\_ [08] Số tài khoản-tại ngân hàng (nếu có): \_\_\_\_\_

[09] Tên tổ chức: \_\_\_\_\_

**2. Đại lý thuế (nếu có)**

[10] Mã số thuế: \_\_\_\_\_

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: \_\_\_\_\_

[11.1] Phường/xã/thị trấn: \_\_\_\_\_

[11.2] Quận/huyện: \_\_\_\_\_ [11.3] Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

[11.4] Điện thoại: \_\_\_\_\_ [11.5] Fax: \_\_\_\_\_ [11.6] Email:.....

[11.7] Hợp đồng đại lý thuế : Số: \_\_\_\_\_ Ngày .../.../.....

**3. Thửa đất chịu thuế**

[12] Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [13] Tổ/Thôn: \_\_\_\_\_

[14] Phường/xã/thị trấn: \_\_\_\_\_ [15] Quận/huyện: \_\_\_\_\_ [16] Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

[17] Đã có giấy chứng nhận (GCN) số: \_\_\_\_\_ [17.1] Ngày cấp: \_\_\_\_\_

[17.2] Thửa đất số: \_\_\_\_\_ [17.3] Tờ bản đồ số: \_\_\_\_\_ [17.4] Diện tích: \_\_\_\_\_

[17.5] Mục đích sử dụng: \_\_\_\_\_

**4. [18] Đối tượng miễn, giảm thuế:**

**5. Căn cứ tính thuế:**

[19] Diện tích đất thực tế sử dụng: \_\_\_\_\_

[20] Thông tin xác định giá đất: \_\_\_\_\_

[20.1] Loại đất: \_\_\_\_\_

[20.2] Tên đường/vùng: \_\_\_\_\_

[20.3] Đoạn đường/khu vực: \_\_\_\_\_

[20.4] Loại đường: \_\_\_\_\_ [20.5] Vị trí/hạng: \_\_\_\_\_

[20.6] Giá đất: \_\_\_\_\_ [20.7] Hệ số (đường/hẻm): \_\_\_\_\_

[20.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): \_\_\_\_\_

## 6. Tính thuế

6.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[21] Diện tích:

[22] Số thuế phải nộp:

$$[22]=[21]*[20.8]*0,03\%$$

6.2. Đất ở nhà nhiều tầng, có nhiều hộ ở - Tính trên diện tích sàn có quyền sử dụng

[23] Diện tích:

[24] Hệ số phân bổ:

[25] Số thuế phải nộp:

$$[25]=[23]*[24]*[20.8]*0,03\%$$

6.3. Đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích

[26] Diện tích:

[27] Số thuế phải nộp ( $[27]=[26]*[20.8]*0,03\%$ ):

6.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[28] Mục đích đang sử dụng:

[29] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư):

(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1)

[30] Diện tích:

[31] Giá 1m<sup>2</sup> đất:

[32] Số thuế phải nộp ( $[32]=[30]*[31]*[29]*0,15\%$ ):

6.5. Đất lấn, chiếm

[33] Mục đích đang sử dụng:

[34] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư):

(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1)

[35] Diện tích:

[36] Giá 1m<sup>2</sup> đất:

[37] Số thuế phải nộp ( $[37]=[35]*[36]*[34]*0,2\%$ ):

7. [38] Tổng số thuế phải nộp trước miễn giảm ( $[38]=[22]+[25]+[27]+[32]+[37]$ ):

8. [39] Số thuế được miễn, giảm:

9. [40] Tổng số thuế phải nộp:  $[40]=[38] - [39]$

10. [41] Nộp một lần cho 5 năm (trong chu kỳ ổn định 5 năm) ( $[41]=[40]*5$ ):

11. Thời hạn nộp thuế:

- Nộp thuế một lần trong năm.
- Nộp thuế theo 2 lần trong năm.
- Nộp thuế cho cả thời kỳ ổn định: Năm:

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

*lu*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 03/TKTH-SDDPNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính.)

**TỜ KHAI TỔNG HỢP THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân kê khai tổng hợp đất ở)

[01] Kỳ tính thuế: Năm ....  
[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:

1. [04] Họ và tên người nộp thuế: [05] Mã số thuế: [06.3] Tỉnh/Thành phố:  
[06] Địa chỉ: [06.1] Phường/xã/thị trấn: [06.2] Quận/huyện:  
[07] Điện thoại: Fax: Email:  
[08] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): Mở tại:

2. **Đại lý thuế (nếu có):** [09] Tên tổ chức: [10] Mã số thuế:  
[11] Địa chỉ: [11.1] Phường/xã/thị trấn [11.2] Quận/huyện: [11.3] Tỉnh/Thành phố  
[12] Điện thoại: [12.1] Fax: [12.2] Email:

3. Kê khai tổng hợp tại: [13] Quận/Huyện: [14] Hạn mức đất lựa chọn: .....m<sup>2</sup> Đơn vị tiền: *Đồng Việt Nam*

4. Tổng hợp các thửa đất trong Tỉnh/Thành phố

Địa chỉ thửa đất ở	Thửa đất chịu thuế		Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận	Giá 1 m <sup>2</sup> đất	Diện tích trong hạn mức (m <sup>2</sup> ) (thuế suất 0,03%)	Diện tích vượt hạn mức (m <sup>2</sup> ) (thuế suất 0,07%)	Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (m <sup>2</sup> ) (thuế suất 0,15%)	Số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp	Số thuế đã kê khai (chưa trừ miễn, giảm thuế)	
	Phường/Xã	Quận/Huyện								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
C										
B										
A										
<b>TỔNG CỘNG</b>									<b>Tổng (9)</b>	<b>Tổng (10)</b>

(\* Kê khai thửa đất thuộc địa bàn lựa chọn hạn mức trước. Thủ tục kê khai các thửa đất ảnh hưởng đến giá trị diện tích vượt hạn mức và số thuế phải nộp.)

[15] Số thuế chênh lệch kê khai phải nộp { Tổng cột (9) - Tổng cột (10) } : ..... đồng

Đề nghị hoàn trả  Trừ vào số phải nộp năm sau

..., Ngày .... tháng .... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Cột (4) : Chỉ kê khai tổng hợp với đất ở, có GCN. Lấy từ mục 5.1 trên Thông báo nộp thuế
- Cột (9) = (6) x (5) x 0,03% + (7) x (5) x 0,07% + (8) x (5) x 0,15%
- Cột (10): Số thuế tính cho đất ở trên GCN. Lấy từ mục 7.1 trên Thông báo nộp thuế.

*h*

CỤC THUẾ.....  
 CHI CỤC THUẾ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.....năm..

Số:...../TB...

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp thuế**  
**Lần .... Năm.....**

Căn cứ vào thông tin kê khai của người nộp thuế và thông tin xác định của các cơ quan chức năng, cơ quan Thuế thông báo nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thông báo cấp mới mã số thuế cho người nộp thuế như sau:

1. Người nộp thuế:
  - Họ và tên: .....
  - Mã số thuế (nếu có): .....ngày cấp: ...../...../.....*đối với trường hợp cấp MST mới*
  - Địa chỉ nhận thông báo: .....
2. Tên Đại lý thuế (nếu có): .....
  - Mã số thuế: .....
  - Địa chỉ nhận thông báo: .....
3. Địa chỉ thửa đất: .....
4. Vị trí thửa đất chịu thuế:
  - 4.1. Loại đất : *Đất ở đô thị; Đất ở nông thôn; Đất sản xuất, kinh doanh:* .....
  - 4.2. Tên đường/vùng: .....
  - 4.3. Đoạn đường/khu vực: .....
  - 4.4. Loại đường: ..... 4.5. Vị trí/hạng: .....
  - 4.6. Hệ số (đường/hẻm): ..... 4.7. Giá 1 m<sup>2</sup> đất: .....
5. Diện tích chịu thuế: ..... 5.1. Trong đó diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận: ....
6. Hạn mức: .....
7. Tổng số thuế trước khi miễn, giảm:....., Trong đó:
  - 7.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận: .....
  - 7.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn chiếm:.....
  - 7.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích:.....
8. Thông tin chi tiết các khoản thuế tính đến ngày thông báo (*với trường hợp thông báo từ lần 2*)

STT	Nội dung	Tiêu mục	Thuế phát sinh trong kỳ	Thuế miễn giảm	Số thuế thừa thiếu của kỳ trước	Số thuế đã nộp	Số thuế còn phải nộp
	Ví dụ:						
	Thuế đất ở tại đô thị	1602					
	.....						
	Cộng						

*Số tiền thuế còn phải nộp (viết bằng chữ):* ..... đồng.

9. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày ...../...../.....

10. Địa điểm nộp thuế: .....  
 Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...(*tên cơ quan thuế*)... theo số điện thoại: ..... địa chỉ: .....  
 ...(*tên cơ quan thuế*)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO**  
 Ngày ..... tháng ..... năm .....  
 (*Ký, ghi rõ họ tên*)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
 (*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

(Dùng cho tổ chức có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế  
 [05] Mã số thuế  
 [06] Địa chỉ: Phường/xã:  
 Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố  
 [07] Điện thoại: [08] Fax: [09] Email:  
 [10] Đại lý thuế (nếu có) :  
 [11] Mã số thuế: .....  
 [12] Địa chỉ: .....  
 [13] Quận/huyện: ..... [14] Tỉnh/Thành phố: .....  
 [15] Điện thoại: ..... [16] Fax: ..... [17] Email: .....  
 [18] Hợp đồng đại lý thuế:.....

STT	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Diện tích	Loại đất	Hạng đất	Định suất thuế	Thuế tính bằng thóc (kg)
	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]=[21]x [24]
	Tổng cộng						

[26] Thuế được miễn, giảm:.....kg.

[27] Thuế phải nộp tính bằng thóc ([27] = [25] - [26]): .....kg.

[28] Giá thóc tính thuế (đồng/kg):.....

[29] Thuế phải nộp tính bằng tiền ([29] = [27] x [28]):.....đồng.

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

1. Nếu là đất trồng cây ăn quả trên đất trồng cây hàng năm thuộc đất hạng 1, hạng 2, hoặc hạng 3 thì phải nhân thêm hệ số 1,3.

2. Chi tiêu thuế được miễn, giảm: nếu được miễn ghi 100%, nếu được giảm thì ghi tương ứng số % được giảm; đồng thời người nộp thuế phải kèm theo tài liệu chứng minh được miễn, giảm.

UBND.....  
 .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế  
 [05] Địa chỉ: [05.1] Phường/xã:  
 [05.2] Quận/huyện: [05.3] Tỉnh/Thành phố  
 [06] Số địa chính: [07] Tờ bản đồ số:

STT	Loại ruộng đất	Phân hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phân do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hạng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
<b>I</b>	<b>Cây hàng năm</b>							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác							
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...	.....							
	Cộng cây hàng năm							
<b>II</b>	<b>Cây lâu năm</b>							
	Cộng cây lâu năm							
	<b>Tổng cộng</b>							

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

..., Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ hộ**  
 (Ký ghi rõ họ tên)

**Cán bộ thuế**  
 (Ký ghi rõ họ tên)

..., Ngày ..... tháng ..... năm .....

**UBND xã, phường, thị trấn**  
 (Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** - Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng  
 - UBND: Ủy ban nhân dân

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**  
(Dùng cho đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế

[05] Mã số thuế

[06] Địa chỉ:

[06.1] Phường/xã:

[06.2] Quận/huyện:

[06.3] Tỉnh/Thành phố

[07] Điện thoại:

[08] Fax:

[09] Email:

[10] Đại lý thuế (nếu có) :.

[11] Mã số thuế:

[12] Địa chỉ:

[13] Quận/huyện:

[14] Tỉnh/Thành phố:

[15] Điện thoại:

[16] Fax:

[17] Email:

[18] Hợp đồng đại lý thuế số

ngày

[19] Địa chỉ lô đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần:

[20] Số thửa: ; Tờ bản đồ số:

[21] Diện tích lô đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần (ha):

[22] Loại cây lâu năm thu hoạch một lần:.....(ghi tên loại cây).....

[23] Diện tích đất khai thác cây lâu năm thu hoạch một lần (ha):

[24] Sản lượng khai thác cây lâu năm thu hoạch một lần (tấn/ha hoặc m<sup>3</sup>/ha):

[25] Giá bán một đơn vị sản phẩm tại nơi khai thác (đồng/ tấn hoặc đồng/m<sup>3</sup>):

[26] Giá trị sản lượng khai thác [26] = [24] x [25] x [23]

[27] Thuế sử dụng đất nông nghiệp được miễn, giảm (nếu có):.....đồng

[28] Thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp [28] = ([26] x 4%) - [27]

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

**5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):**

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

**6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...**

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

*ku*

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA  
THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng .....năm .....

Số: ...../TB-....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp tiền sử dụng đất**

**I. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:**

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số ...../VPĐK ngày.....tháng..... năm 201..... của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất....., hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan Thuế thông báo nộp tiền sử dụng đất (SDĐ) như sau:

**1. Tên người sử dụng đất:**

- Mã số thuế (nếu có)

- Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ:

- Điện thoại:

Email:

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

**3. Thừa đất số:**

Thuộc tờ bản đồ số:

**4. Loại đường/khu vực:**

**5. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):**

**6. Loại đất thu tiền sử dụng đất:**

**7. Diện tích tính tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):**

7.1. Đất ở:

- Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (nếu có):

- Ngoài hạn mức giao đất ở:

7.2. Đất sản xuất kinh doanh:

7.3. Đất sử dụng vào mục đích khác:

**8. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m<sup>2</sup>):**

8.1. Giá quy định (hoặc đấu giá):

8.2. Giá loại đất đang sử dụng (đất nông nghiệp, phi nông nghiệp):

**9. Nguồn gốc đất sử dụng (Nhà nước giao đất, chuyển mục đích SDĐ...):**

**10. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:**

10.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.2. 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.3. 50% giá đất do UBND cấp tỉnh quy định:

10.4. 50% tiền sử dụng đất:

10.5. 100% tiền sử dụng đất:

*lu* 1

---

6.1. Nộp một lần cho cả thời gian thuê:

---

6.2. Nộp hàng năm:

---

**7. Hồ sơ, chứng từ kèm theo chứng minh thuộc đối tượng được trừ hoặc miễn, giảm tiền thuê đất (nếu bản sao thì phải có công chứng nhà nước):**

---

---

---

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

---

**Ghi chú:** Tại Mục [5], tùy theo hình thức nộp tiền thuê đất, mặt nước đánh dấu X vào ô  tương ứng.

*ke*



TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA  
THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Số: ..... /TB

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp tiền thuê đất**

**I. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:**

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số ...../VPĐK ngày ..... tháng ..... năm 20..... của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ....., hoặc căn cứ hồ sơ khai tiền thuê đất, thuê mặt nước của người nộp thuế, cơ quan Thuế thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước như sau:

1. Tên người nộp thuế:

- Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền:

- Mã số thuế (nếu có):

Số điện thoại:

- Ngành nghề kinh doanh:

2. Đại lý thuế (nếu có):

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

3. Thửa đất số:

Thuộc tờ bản đồ số:

4. Loại đường/khu vực:

5. Vị trí (1, 2, 3, 4...):

6. Mục đích sử dụng đất, mặt nước thuê:

7. Nguồn gốc đất, mặt nước thuê (Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...):

8. Thời hạn thuê đất, mặt nước (năm):

9. Diện tích đất, mặt nước thuê (m<sup>2</sup>):

9.1. Diện tích phải nộp tiền thuê :

9.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê :

10. Giá đất tính tiền thuê đất (đồng/m<sup>2</sup>/năm):

11. Đơn giá thuê đất, mặt nước (%):

12. Tổng số tiền thuê đất, mặt nước phải nộp (đồng):

12.1. Số tiền phải nộp một năm ([12.1] = [9.1] x [10] x [11]):

12.2. Số tiền phải nộp cho cả thời gian thuê đất ([12.2] = [8]x[9.1]x[10]x[11]):

13. Các khoản giảm trừ tiền thuê đất (đồng) ([13] = [13.1] + [13.2]):

13.1. Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất được trừ:

13.2. Các khoản giảm trừ khác (nếu có):

14. Miễn, giảm tiền thuê đất:

14.1. Lý do miễn, giảm:

14.2. Số tiền miễn, giảm (đồng):

15. Số tiền thuê đất còn phải nộp ngân sách nhà nước (đồng):

15.1. Số phải nộp cho cả thời gian thuê đất ([15.1] = [12.2] - [13] - [14.2]): (áp dụng

đối với trường hợp nộp một lần cho cả thời gian thuê)

(Viết bằng chữ: \_\_\_\_\_ )

15.2. Số phải nộp một năm: (áp dụng đối với trường hợp nộp hàng năm )

(Viết bằng chữ: \_\_\_\_\_ )

16. Địa điểm nộp:

17. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày...tháng...năm...

Trường hợp người nộp thuế nộp một lần tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm.

Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại: ..... địa chỉ: .....

....(Tên cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO**

**NỘP TIỀN**

..., Ngày .... tháng .... năm ...

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

**RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP TIỀN THUẾ ĐẤT (dành cho cơ quan thu tiền):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật:

2. Số tiền chậm nộp tiền thuê đất (đồng):

(Viết bằng chữ:.....)

..., Ngày ..... tháng ..... năm ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*ke*

**TỜ KHAI PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.... năm .....

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ

- [04] Người nộp thuế :.....  
 [05] Mã số thuế: .....  
 [06] Địa chỉ: .....  
 [07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/Thành phố: .....  
 [09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....  
 [12] Số tài khoản: ..... [13] tại Ngân hàng / KBNN:.....  
 [14] Nghề nghiệp/ lĩnh vực hoạt động, kinh doanh chính :.....  
 [15] Văn bản ủy quyền: .....  
 [16] Đại lý thuế (nếu có) :.....  
 [17] Mã số thuế: .....  
 [18] Địa chỉ: .....  
 [19] Quận/huyện: ..... [20] Tỉnh/Thành phố: .....  
 [21] Điện thoại: ..... [22] Fax: ..... [23] Email: .....  
 [24] Hợp đồng đại lý thuế: Số :.....ngày .....

Đơn vị tiền: *Đồng Việt Nam*

STT	Loại khoáng sản	Số lượng khoáng sản		Mức phí	Số phí phải nộp trong kỳ
		Đơn vị tính	Số lượng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
I	<b>Khoáng sản do cơ sở tự khai thác:</b>				
1	.....				
2	.....				
II	<b>Khoáng sản do cơ sở thu mua nộp thay người khai thác</b>				
1	.....				
2	.....				
<b>Tổng cộng:</b>					

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

[01] Kỳ tính thuế: Từ ..... đến.....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế : .....

[05] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/Thành phố: .....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] Đại lý thuế (nếu có) : .....

[13] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[120] Hợp đồng đại lý thuế số:.....ngày .....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Loại khoáng sản	Sản lượng khoáng sản tính phí trong kỳ		Mức phí	Số phí phải nộp trong kỳ	Số phí đã kê khai trong kỳ	Chênh lệch giữa số quyết toán và kê khai
		Đơn vị tính	Sản lượng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6) - (7)
I	Khoáng sản do cơ sở tự khai thác:						
1	.....						
....	.....						
II	Khoáng sản do cơ sở thu mua nộp thay người khai thác						
1	....						
....	....						
<b>Tổng cộng:</b>							

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:  
 Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày.....tháng..... năm....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI PHÍ, LỆ PHÍ**

(Dành cho tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thuộc Ngân sách nhà nước)

[01] Kỳ tính thuế:  Tháng.... năm ..... hoặc  Quý...năm....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Người nộp thuế : .....

[05] Mã số thuế: .....

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/Thành phố: .....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] Đại lý thuế (nếu có) : .....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:.....ngày.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Loại phí, lệ phí	Tiêu mục	Số tiền phí, lệ phí thu được	Tỷ lệ trích sử dụng theo chế độ (%)	Số tiền phí, lệ phí trích sử dụng theo chế độ	Số tiền phí, lệ phí phải nộp NSNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) - (6)
	...					
	<b>Tổng cộng</b>	x		x		

Số tiền phí, lệ phí phải nộp vào NSNN (ghi bằng chữ):.....

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: **02/PHLP**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/TT-BTC ngày  
06/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ**

*(Dùng cho tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thuộc Ngân sách nhà nước)*

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Người nộp thuế : .....

[05] Mã số thuế: .....

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/Thành phố: .....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] Đại lý thuế (nếu có) : .....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế số : ..... ngày .....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Loại phí, lệ phí	Tiêu mục thu	Số tiền phí, lệ phí thu được	Tỷ lệ trích sử dụng theo chế độ (%)	Số tiền phí, lệ phí trích sử dụng theo chế độ	Số tiền phí, lệ phí phải nộp Ngân sách Nhà nước	Số tiền phí, lệ phí đã kê khai trong kỳ	Chênh lệch giữa số quyết toán và kê khai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) - (6)	(8)	(9) = (7) - (8)
	...							
<b>Tổng cộng</b>								

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))*

*lu*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT**

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế: .....

[05] Mã số thuế: .....

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/Thành phố: .....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] Đại lý thuế (nếu có) : .....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:.....ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

**1. Đất:**

1.1 Địa chỉ thửa đất:

1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.3. Mục đích sử dụng đất:

1.4. Diện tích (m<sup>2</sup>):

1.5. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyên giao QSDĐ:

Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày..... tháng..... năm.....

1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

**2. Nhà:**

2.1. Cấp nhà:

Loại nhà:

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup> sàn xây dựng):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, cho, tặng:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm.....

2.4. Giá trị nhà (đồng):

**3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):**

**4. Tài sản thuộc diện không phải nộp hoặc được miễn lệ phí trước bạ (lý do):**

**5. Giấy tờ có liên quan, gồm:**

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))*





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 02/LPTB  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156 / 2013/TT-BTC ngày  
06/11/2013 của Bộ Tài  
chính)

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

(Áp dụng đối với tài sản là máy bay, ô tô, xe máy, tàu, thuyền, súng săn, súng thể thao)

- [01] Kỳ tính thuế:  Theo từng lần phát sinh  
[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

**A. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KÊ KHAI:**

[04] Tên người nộp thuế (Chủ sở hữu, sử dụng tài sản):

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:

[08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

[12] Đại lý thuế (nếu có) :.....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:.....ngày .....

**I- ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN:**

1. Loại tài sản ( ô tô, xe máy, tàu thuyền...):

2. Tên hiệu tài sản:

3. Nước sản xuất:

4. Năm sản xuất:

5. Dung tích xi lanh:

6. Trọng tải ( hoặc công suất):

7. Số chỗ ngồi, kể cả chỗ người lái ( đối với phương tiện chở khách):

8. Chất lượng tài sản:

9. Số máy:

10. Số khung:

11. Biên kiểm soát:

12. Số đăng ký:

13. Trị giá tài sản (đồng):

(Viết bằng chữ: .....

**II- NGUỒN GỐC TÀI SẢN:**

1. Tổ chức, cá nhân giao tài sản:

2. Địa chỉ:

3. Thời điểm làm giấy tờ chuyển dịch tài sản:

**III. TÀI SẢN THUỘC DIỆN KHÔNG PHẢI NỘP HOẶC MIỄN LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (lý do):**

**IV. GIẤY TỜ CÓ LIÊN QUAN, GỒM:**

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai/

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**B/ THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thuế):**

**1. Trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ (đồng):**

(Viết bằng chữ: .....)

**2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng):** {Bằng trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ nhân (x) mức thu lệ phí trước bạ (%). Mức thu lệ phí trước bạ được quy định chi tiết cho từng loại tài sản (máy bay, tàu thuyền, ô tô, xe máy các loại)}.....

(Viết bằng chữ: .....)

Nộp theo chương ..... tiêu mục .....

**3. Địa điểm nộp:**

**4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày...tháng...năm...**

Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

**5. Không thu lệ phí trước bạ (nếu có):** Chủ tài sản thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm..... khoản..... Điều 3 Nghị định số ... ngày .... của Chính phủ:

**6. Miễn nộp lệ phí trước bạ (nếu có):** Chủ tài sản thuộc đối tượng được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm..... khoản..... Điều ..... Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ:

**CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm ....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA**

**THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO**

**NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**C/ PHÂN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thu tiền):**

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ:

2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):

(Viết bằng chữ: \_\_\_\_\_ )

..., ngày ..... tháng ..... năm ....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-....

....., ngày.....tháng .....năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số...../ VPĐK ngày...tháng.....năm .... của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ....., hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ, ...(tên cơ quan thuế)..... thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất lệ phí trước bạ như sau:

**I. ĐỊNH DANH VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ:**

1. Tên chủ tài sản: .....
2. Mã số thuế (nếu có): .....
3. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền LPTB: .....
4. Đại lý thuế (nếu có) : .....
5. Mã số thuế: : .....
6. Địa chỉ: .: .....

**II. ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN:**

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số: .....
- Số nhà... Đường phố.... Thôn (ấp, bản, phum, sóc)..... xã (phường) .....
2. Loại đất.....
3. Loại đường/khu vực: .....
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...): .....
5. Cấp nhà:.....Loại nhà: .....
6. Hạng nhà: .....
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà: .....
8. Diện tích nhà, đất tính lệ phí trước bạ (m<sup>2</sup>): .....
- 8.1. Đất:.....
- 8.2. Nhà (m<sup>2</sup> sàn nhà): .....
9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>): .....
- 9.1. Đất:.....
- 9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới):.....

**III. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ DO CƠ QUAN THUẾ TÍNH:**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ: .....
- 1.1. Đất (8.1 x 9.1):.....
- 2.2. Nhà (7 x 8.2 x 9.2):.....
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): .....
- (Viết bằng chữ: .....) )
- Nộp theo chương .....loại.....khoản.....hạng.....mục.....tiểu mục .....
3. Địa điểm nộp .....
4. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày...tháng...năm Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.
5. Trường hợp không thu lệ phí trước bạ : Chủ tài sản thuộc diện không phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại (ghi rõ căn cứ theo văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

*hc*

.....  
.....  
.....  
.....  
6. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ: Chủ tài sản thuộc diện được miễn nộp lệ phí trước  
bạ theo quy định tại (ghi rõ căn cứ theo văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)  
.....  
.....

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... (Tên cơ quan thuế)... theo  
số điện thoại: ..... địa chỉ: .....  
... (Tên cơ quan thuế)..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO  
NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**  
..., ngày ..... tháng ..... năm .....  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ  
RA THÔNG BÁO**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**IV. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thu tiền):**

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ so với thông báo của cơ quan Thuế:

2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):

(Viết bằng chữ: )

..., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*ke*

Mẫu số: 01/NTNN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI**

(Dành cho trường hợp Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài)

[01] Kỳ tính thuế:  Tháng ..... năm ..... hoặc  Lần phát sinh: Ngày ..... tháng ..... năm .....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay: .....

[05] Mã số thuế của bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay: .....

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: .....

[08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại: .....

[10] Fax: .....

[11] E-mail: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: .....

[16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: .....

[18] Fax: .....

[19] E-mail: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số ..... ngày .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Nội dung	Mã số thuế	Hợp đồng số./ tháng/ năm ...	Doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT	Ngày thanh toán	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		Doanh thu tính thuế	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Tổng số thuế phải nộp vào Ngân sách Nhà nước		
					Tỷ lệ giá trị gia tăng	Thuế suất							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6x7x8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(10x11)-(12)	(14)=(9)+(13)
1. Nhà thầu nước ngoài A (*)													
2. Nhà thầu nước ngoài B (*)													
3. Nhà thầu nước ngoài C (*)													
.....													
<b>Tổng cộng:</b>													

Tổng số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp kỳ này (Viết bằng chữ): .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., Ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**Chú thích:** (\*) Trường hợp trong kỳ tính thuế có nhiều ngành kinh doanh thì ghi chi tiết theo từng ngành kinh doanh.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

*(Handwritten signature)*

Mẫu số: 01/TKNKDCK  
Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**GIẤY CHỨNG NHẬN TÀI KHOẢN LƯU KÝ CỎ PHIẾU, TRÁI PHIẾU**  
(Kèm theo hồ sơ miễn, giảm thuế theo Hiệp định)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Tên khách hàng (1)	Mã chứng khoán (2)	Loại giao dịch (bán chứng khoán/lai trái phiếu) (3)	Đơn vị môi giới (4)	Ngày giao dịch (5)	Ngày thanh toán (6)	Số lượng chứng khoán (7)	Doanh số giao dịch (8)	Ghi chú (9)
Tổng cộng								

(10)

Ngày.....tháng.....năm 20.....  
**TỜ CHỨC XÁC NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HÃNG HÀNG KHÔNG NƯỚC NGOÀI**

[01] Kỳ tính thuế: Quý .....năm .....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên Hãng hàng không nước ngoài:.....

[05] Nước cư trú:.....

[06] Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài: .....

[07] Tên văn phòng/đại lý tại Việt Nam:.....

[08] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[09] Địa chỉ văn phòng/đại lý tại Việt Nam:.....

[10] Quận/huyện:.....[11] Tỉnh/thành phố:.....

[12] Điện thoại:.....[13] Fax:.....[14] E-mail:.....

[15] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[16] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[17] Địa chỉ:.....

[18] Quận/huyện:..... [19] Tỉnh/thành phố:.....

[20] Điện thoại:.....[21] Fax:.....[22] E-mail:.....

[23] Hợp đồng đại lý thuế: .Số.....ngày.....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

ST T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh quý này	Mã chỉ tiêu	Số lũy kế năm
I	Tổng doanh thu [24]=[26]+[27]+[28]	[24]		[25]	
1	Doanh thu bán vé hành khách	[26]			
2	Doanh thu bán vận đơn hàng không	[27]			
3	Doanh thu khác	[28]			
II	Các khoản giảm trừ doanh thu [29]=[30]+[31]	[29]			
1	Các khoản thu hộ	[30]			
2	Chi hoàn do khách hàng trả lại vé	[31]			
III	Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp [32]=[24]-[29]	[32]		[33]	
IV	Tỷ lệ (%) thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên doanh thu chịu thuế	[34]			
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong kỳ [35]=[32]x[34]	[35]			
VI	Số thuế miễn, giảm theo Hiệp định trong kỳ	[36]		[37]	
VII	Số thuế phải nộp trong kỳ [38]=[35]-[36]	[38]		[39]	

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

....., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....



Phụ lục

**BẢNG KÊ THU NHẬP VẬN TÀI QUỐC TẾ**

(Dành cho vận tài hàng không quốc tế, kèm theo Tờ khai mẫu số 01/HKNN)

Mẫu số: 01-1/HKNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01]Kỳ tính thuế: Từ ..... đến .....

[02]Tên Hãng hàng không nước ngoài: ..... [03]Nước cư trú: .....

[04]Tên/hồ hiệu phương tiện vận tải: .....

[05]Tên văn phòng/đại lý bán vé tại Việt Nam: .....  
[06]Mã số thuế:

[07]Tên đại lý thuế (nếu có): .....  
[08]Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Kỳ vận chuyển	Cảng đi	Cảng đến	Tổng doanh thu bán vé tại thị trường Việt Nam	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Thuế thu nhập doanh nghiệp miễn, giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Tổng cộng</b>					

(17)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên:.....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Ghi chú:**  
- Cột (1) đến (3) ghi hành trình vận chuyển tương ứng với số liệu doanh thu vận chuyển theo quý. Đối với trường hợp được tạm miễn thuế từ đầu năm là số liệu doanh thu vận chuyển của năm nhưng tập hợp theo từng quý trong năm.  
- Cột (4) ghi doanh thu tính thuế của người trực tiếp điều hành phương tiện vận tải.

Mẫu số: 01-2/HKNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ THU NHẬP VẬN TÀI QUỐC TẾ**

(Dành cho trường hợp hoán đổi/ chia chỗ trong vận tải hàng không quốc tế, kèm theo Tờ khai mẫu số 01/HKNN)

[01] Kỳ tính thuế: Từ ..... đến .....  
 [02] Tên Hãng hàng không nước ngoài: ..... [03] Nước cư trú: .....  
 [04] Tên/họ hiệu phương tiện vận tải: .....

[05] Tên văn phòng/đại lý bán vé tại Việt Nam: .....  
 [06] Mã số thuế: .....  
 [07] Tên đại lý thuế (nếu có): .....  
 [08] Mã số thuế: .....

172

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Kỳ vận chuyển	Cảng đi	Cảng đến	Số chỗ hoán đổi/ chia (theo thỏa thuận hoán đổi/ chia chỗ)	Số chỗ hoán đổi thực tế	Doanh thu quy đổi	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Thuế Thu nhập doanh nghiệp để miễn, giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Tổng cộng</b>							

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....  
 Chức chi hành nghề số: .....

**Ghi chú:**

- Cột (1) đến (3) ghi hành trình vận chuyển tương ứng với số liệu doanh thu vận chuyển theo quý. Đối với trường hợp được tạm miễn thuế từ đầu năm là số liệu doanh thu vận chuyển của năm nhưng tập hợp theo từng quý trong năm.
- Cột (4) ghi số chỗ được sử dụng miễn phí quy định trong thỏa thuận hoán đổi/ chia chỗ.
- Cột (5) ghi số chỗ đã thực tế sử dụng trên máy bay của hãng đối tác.
- Cột (6) ghi doanh thu quy đổi đã là số tiền thu được từ khách hàng theo quý đối với số chỗ đã sử dụng thực tế không vượt quá hạn mức được sử dụng trên cơ sở thỏa thuận hoán đổi/ chia chỗ. Đối với trường hợp được tạm miễn thuế từ đầu năm là số liệu doanh thu vận chuyển cả năm nhưng tập hợp theo từng quý trong năm.

*(Signature)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG VẬN TẢI NƯỚC NGOÀI**

Mẫu số: 01/V/TNN  
Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: quý ..... năm .....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay:.....

[05] Mã số thuế của bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay: .....

[06] Địa chỉ : .....

[07] Quận/huyện: .....

[09] Điện thoại: .....

[10] Fax: .....

[11] E-mail: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ : .....

[15] Quận/huyện: .....

[16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: .....

[18] Fax: .....

[19] E-mail: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày.....

Đơn vị tên: Đông Việt Nam

Tên hàng vận tải nước ngoài	Tên/hồ hiệu phương tiện vận tải	Ngày/tháng/năm		Cảng đi	Cảng đến	Thuế giá trị gia tăng			Thuế thu nhập doanh nghiệp				
		Đến	Đi			Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ giá gia tăng	Thuế suất thuế giá trị gia tăng	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp	Số thuế được miễn, giảm theo Hiệp định	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=7x8x9)	(11)	(12)	(13)	(14=11x12-13)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./

.....Ngày.....tháng.....năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



**Phụ lục**

**BẢNG KÊ THU NHẬP VẬN TÀI QUỐC TẾ**

(Dành cho trường hợp doanh nghiệp khai thác tàu, kèm theo Tờ khai 01/VTTN)

[01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm...

[02] Tên hãng vận tải nước ngoài:..... [03] Nước cư trú:.....

[04] Tên/hồ hiệu phương tiện vận tải:.....

[05] Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay: .....

[06] Mã số thuế:   

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[08] Mã số thuế:   

Đơn vị tiền : Đồng Việt Nam

Chứng từ vận chuyển	Hoá đơn		Cảng đi	Cảng đến	Thông tin khách hàng (tên, địa chỉ, mã số thuế)	Tổng doanh thu vận chuyển thực tế	Số thuế phải nộp	Số thuế thu nhập doanh nghiệp miễn, giảm theo Hiệp định
	Số	Ngày, tháng, năm phát hành						
(1)	(2a)	(2b)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Tổng cộng</b>								

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Cột (1) đến (5) ghi trên cơ sở vận đơn xuất cho khách hàng

- Cột (6) ghi doanh thu tính thuế của người trực tiếp điều hành phương tiện vận tải không bao gồm tiền thuế đã trả cho doanh nghiệp khác tham gia vận tải từ cảng Việt Nam đến cảng trung gian

*(Handwritten signature)*

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ THU NHẬP VÀN TÀI QUỐC TẾ**

*(Dành cho trường hợp hoán đổi/chia chỗ, kèm theo Tờ khai 01/VTTN)*

[01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm...

Mẫu số: 01-2/VTTN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)*

[02] Tên hàng vận tải nước ngoài:..... [03] Nước cư trú:.....

[04] Tên/hồ hiệu phương tiện vận tải:.....

[05] Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay: .....

[06] Mã số thuế:

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[08] Mã số thuế:

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

Chứng từ vận chuyển	Hóa đơn		Cảng đi	Cảng đến	Khách hàng (tên, mã số thuế, địa chỉ)	Số chỗ hoán đổi/chia (theo thỏa thuận hoán đổi/chia chỗ)	Số chỗ hoán đổi thực tế	Doanh thu quy đổi	Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Số thuế thu nhập doanh nghiệp miễn, giảm theo Hiệp định
	Số	Ngày, tháng năm phát hành								
(1)	(2a)	(2b)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>Tổng cộng</b>										

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Ghi chú:**

- Cột (1) đến (5) ghi trên cơ sở vận đơn xuất cho khách hàng
- Cột (6) ghi số TEU hoặc số chỗ được sử dụng miễn phí quy định trong thỏa thuận hoán đổi/chia chỗ
- Cột (7) ghi số TEU hoặc số chỗ đã thực tế sử dụng trên tàu của hãng đối tác
- Cột (8) ghi doanh thu quy đổi đã là số tiền thu được từ khách hàng đối với số chỗ đã sử dụng thực tế không vượt quá hạn mức được sử dụng

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ DOANH THU LƯU CÔNG-TEN-NO**  
 (Kèm theo Tờ khai 01/VTNN)

[01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm...

Mẫu số: 01-3/VTNN  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số  
 156/2013/TT-BTC ngày  
 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

[02] Tên hãng vận tải nước ngoài: ..... [03] Nước cư trú: .....  
 [04] Tên/họ hiệu phương tiện vận tải: .....  
 [05] Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay: .....  
 [06] Mã số thuế: .....  
 [07] Tên đại lý thuế (nếu có): .....  
 [08] Mã số thuế: .....

Đơn vị tiền: **Đồng Việt Nam**

Chứng từ vận chuyển	Hoá đơn		Cảng đến	Thông tin khách hàng (tên, mã số thuế, địa chỉ)	Doanh thu lưu công-ten-ơ (không bao gồm thuế giá trị gia tăng)	Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Số thuế thu nhập doanh nghiệp miễn, giảm theo Hiệp định
	Số	Ngày, tháng, năm phát hành					
(1)	(2a)	(2b)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Tổng cộng</b>							

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
 Họ và tên: .....  
 Chứng chỉ hành nghề số: .....

*[Handwritten signature]*

**TỜ KHAI THUẾ**  
**ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NHẬN TÁI BẢO HIỂM NƯỚC NGOÀI**

- [01] Kỳ tính thuế: Quý .....năm .....
- [02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:
- [04] Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay:.....
- [05] Mã số thuế:
- [06] Địa chỉ văn phòng/đại lý tại Việt Nam:.....
- [07] Quận/huyện:.....[08] Tỉnh/thành phố:.....
- [09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] E-mail:.....
- [12] Tên Tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài:.....
- [13] Nước cư trú:.....
- [14] Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài:.....
- [15] Mã số thuế tại nước cư trú: .....
- [16] Tên đại lý thuế (nếu có): .....
- [17] Mã số thuế:
- [18] Địa chỉ:.....
- [19] Quận/huyện:..... [20] Tỉnh/thành phố:.....
- [21] Điện thoại:.....[22] Fax:.....[23] E-mail:.....
- [24] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày.....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh quý này	Mã chỉ tiêu	Số lũy kế năm
I	Tổng doanh thu [25]=[27]+[28]	[25]		[26]	
1	Doanh thu từ hoạt động tái bảo hiểm	[27]			
2	Doanh thu khác	[28]			
II	Các khoản giảm trừ doanh thu [29]=[30]+[31]	[29]			
1	Các khoản thu hộ	[30]			
2	Các khoản chi khác	[31]			
III	Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp [32]=[25]-[29]	[32]		[33]	
IV	Tỷ lệ (%) thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên doanh thu chịu thuế	[34]			
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong kỳ [35]=[32]x[34]	[35]			
VI	Số thuế miễn, giảm trong kỳ [36]=[38]+[39]	[36]		[37]	
1	Số thuế miễn, giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[38]			
2	Số thuế miễn, giảm khác	[39]			
VII	Số thuế phải nộp trong kỳ [40]=[35]-[36]	[40]		[41]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)





## THÔNG BÁO (Dự kiến)<sup>1</sup>

*Áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và (tên Nước/Vùng lãnh thổ ký kết) đối với các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài có thu nhập từ kinh doanh, không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam*

### 1. Đối tượng được miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

1.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) .....		
	Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số.....		
	Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....		
1.2	Tên sử dụng trong giao dịch.....		
1.3.a	Địa chỉ tại Việt Nam:.....		
	Số điện thoại:..... Số Fax: ..... E-mail: .....		
	Địa chỉ trên là:		
	A. Nơi làm việc <input type="checkbox"/> B. Nơi lưu trú <input type="checkbox"/> C. Văn phòng ĐD <input type="checkbox"/> D. Cơ sở thường trú <input type="checkbox"/>		
	E. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ:.....		
1.3.b	Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên).....		
	Số điện thoại:.....		
	Số Fax: ..... E-mail: .....		
1.4	Mã số thuế tại Việt Nam): .....		
	Nếu không có nêu lí do:.....		
1.5	Thời gian có mặt tại Việt Nam hoặc thực hiện hoạt động tại Việt Nam: .....		
1.6	Địa chỉ tại Nước ký kết: .....		
	Số điện thoại:.....		
	Số Fax: ..... E-mail: .....		
1.7	Tư cách pháp lý tại Nước ký kết:		
	A. Pháp nhân	<input type="checkbox"/>	B. Liên danh không tạo pháp nhân
	AB. Khác (Nêu rõ.....)	<input type="checkbox"/>	
1.8	Mã số thuế tại Nước ký kết: .....		
	Nếu không có nêu lí do:.....		

### 2. Đại diện được uỷ quyền:

2.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) .....		
	A. CMND <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/> C. Giấy chứng nhận kinh doanh/đầu tư <input type="checkbox"/>		
	D. Khác(nêu rõ) <input type="checkbox"/>		
	Số: .....		
	Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....		
2.2	Địa chỉ:.....		
	Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....		
2.3	Mã số thuế:.....		
	Nếu không có nêu lí do		
2.4	Giấy uỷ quyền số ..... ngày.....		

<sup>1</sup> Thông báo (dự kiến) được lập thành 02 bản: 01 bản do đối tượng đề nghị áp dụng Hiệp định giữ và 01 bản lưu tại Cơ quan thuế.

2.5	Tư cách pháp lý			
	A. Pháp nhân	<input type="checkbox"/>	D. Cá nhân hành nghề phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
	B. Liên danh không tạo thành pháp nhân	<input type="checkbox"/>	E. Khác (Nêu rõ.....)	<input type="checkbox"/>
	C. Đại lý thuế (nếu có)	<input type="checkbox"/>		

**3. Đối tượng chi trả thu nhập:**

(Trường hợp nhiều đối tượng chi trả thu nhập, phải lập bảng kê kèm theo Thông báo này)

3.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) .....			
	A. CMND <input type="checkbox"/>		B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/>	
	C. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề <input type="checkbox"/>		D. Khác(nêu rõ) <input type="checkbox"/> .....	
	Số: .....			
	Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....			
3.2	Địa chỉ:.....			
	Số điện thoại:..... Số Fax:.....E-mail:.....			
3.3	Mã số thuế:.....			
	Nếu không có nêu lí do .....			
3.4	Tư cách pháp lý:			
	A. Pháp nhân	<input type="checkbox"/>	C. Cá nhân hành nghề độc lập	<input type="checkbox"/>
	B. Liên danh không tạo pháp nhân	<input type="checkbox"/>	D. Khác (Nêu rõ.....)	<input type="checkbox"/>

**4. Nội dung miễn, giảm thuế:**

4.1. Số thuế dự kiến thông báo miễn, giảm (nếu có):

4.2. Mức thuế suất thông báo áp dụng (trong trường hợp thông báo áp dụng mức thuế suất giảm):

4.3. Thời gian phát sinh thu nhập (ghi rõ năm đề nghị áp dụng Hiệp định):

**5. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến áp dụng Hiệp định:**

5.1. Giải trình tóm tắt về giao dịch:

.....  
.....

5.2. Giải trình khác:

5.3. Tài liệu gửi kèm:

i) Bản gốc/bản chụp đã được chứng thực Giấy chứng nhận cư trú do Cơ quan thuế của nước cư trú cấp đã được hợp pháp hoá lãnh sự (cho năm ngay trước năm nộp Thông báo (dự kiến)<sup>2</sup>);

ii) Bảng kê các hợp đồng tái bảo hiểm đã hoặc dự kiến kí kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam (mẫu số 01-1/TBH-TB ban hành kèm theo TT số 156/2013/TT-BTC);

iii) Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền);

iv) Tài liệu khác (nếu có).

Tôi cam đoan các thông tin, tài liệu đã cung cấp là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, tài liệu này./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

<sup>2</sup> Trường hợp đã nộp cho Cơ quan thuế bản gốc Giấy chứng nhận cư trú trong năm trước đó, có thể nộp bản sao Giấy chứng nhận cư trú đã được chứng thực.

**Ghi chú:**

1. Đề nghị đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp.
2. Trường hợp người nộp thuế uỷ quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định, bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin kể cả phần 1 và 2 của Thông báo này.

**PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN THUẾ**

Cục Thuế .....

Xác nhận Công ty .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

1. Đã nộp đầy đủ Hồ sơ Thông báo (dự kiến) thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và .....

2. Công ty ..... được tạm thời chưa phải nộp thuế TNDN đối với thu nhập phát sinh từ các hợp đồng tái bảo hiểm đã ký và sẽ ký kết với các công ty tái bảo hiểm Việt Nam trong năm ..... (ghi rõ năm thông báo áp dụng Hiệp định).

3. Trong vòng quý I của năm ..... (ghi rõ năm liền kề năm thông báo áp dụng Hiệp định), Công ty ..... có trách nhiệm gửi cho Cục Thuế ..... các tài liệu sau để được miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

i) Bản gốc Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hoá lãnh sự của năm tính thuế .... (ghi rõ năm đề nghị áp dụng Hiệp định trong trường hợp tại thời điểm nộp Thông báo (dự kiến) chưa có Giấy chứng nhận cư trú của năm thông báo áp dụng Hiệp định).

ii) Thông báo (chính thức) theo mẫu số 02/TBH-TB ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính.

iii) Bản chụp có xác nhận của người nộp thuế các Hợp đồng tái bảo hiểm đã thực hiện trong năm (bao gồm cả những hợp đồng đã có trong kế hoạch và những hợp đồng ngoài kế hoạch đã gửi Cơ quan thuế) nhưng chưa nộp cho Cơ quan thuế.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CỤC TRƯỞNG**

(hoặc) **KT. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phụ lục

**BẢNG KÊ CÁC HỢP ĐỒNG TÀI BẢO HIỂM ĐÀ HOẶC DỰ KIẾN KÝ KẾT**

(Kèm theo Thông báo (dự kiến) ngày.....)

Mẫu số: 01-1/TTBH-TB  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

- [01] Tên tổ chức nhận tài bảo hiểm nước ngoài hoặc tổ chức được uỷ quyền: .....
- [02] Mã số thuế:
- [03] Địa chỉ: .....
- [04] Tên đại lý thuế (nếu có): .....
- [05] Mã số thuế:

Đơn vị tiên : Đồng Việt Nam

STT	Tên Hợp đồng	Đại diện ký kết		Ngày ký Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng thực hiện (nếu có)	Hiệu lực Hợp đồng		Thuế nhà thầu phải nộp (nếu không được miễn theo Hiệp định)
		Bên Việt Nam <i>(ghi rõ tên, mã số thuế)</i>	Bên nước ngoài <sup>1</sup>			Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
...								

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên:.....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

<sup>1</sup> Trường hợp Đại diện ký kết hợp đồng là Văn phòng đại diện, phải ghi rõ Văn phòng đại diện là đối tượng cư trú của Nước ký kết.

**THÔNG BÁO (Chính thức)**  
 (Tiếp theo Thông báo (dự kiến) ngày ...../...../.....)

Áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và  
 ..... đối với các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài có thu nhập từ kinh doanh  
 không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam

**1. Đối tượng được miễn, giảm thuế theo Hiệp định:**

1.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) .....		
	Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số:.....		
	Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....		
1.2	Tên sử dụng trong giao dịch.....		
1.3.a	Địa chỉ tại Việt Nam:.....		
	Số điện thoại:.....Số Fax: ..... E-mail: .....		
	Địa chỉ trên là:		
	A. Nơi làm việc <input type="checkbox"/> B. Nơi lưu trú <input type="checkbox"/> C. Văn phòng ĐD <input type="checkbox"/> D. Cơ sở thường trú <input type="checkbox"/>		
	E. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ:.....		
1.3.b	Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên).....		
	Số điện thoại:.....Số Fax: ..... E-mail: .....		
1.4	Mã số thuế tại Việt Nam): .....		
	Nếu không có nêu lí do.....		
1.5	Thời gian có mặt tại Việt Nam hoặc thực hiện hoạt động tại Việt Nam: .....		
1.6	Địa chỉ tại Nước ký kết: .....		
	Số điện thoại:.....Số Fax: ..... E-mail: .....		
1.7	Tư cách pháp lý tại Nước ký kết:		
	A. Pháp nhân	<input type="checkbox"/>	B. Liên danh không tạo pháp nhân <input type="checkbox"/>
	C. Khác (Nêu rõ.....)		<input type="checkbox"/>
1.8	Mã số thuế tại Nước ký kết.....		
	Nếu không có nêu lí do.....		

**2. Đại diện được uỷ quyền:**

2.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) .....		
	A. CMND <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/> C. Giấy chứng nhận kinh doanh/đầu tư <input type="checkbox"/>		
	D. Khác(nêu rõ) <input type="checkbox"/> .....		
	Số: .....		
	Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....		
2.2	Địa chỉ:.....		
	Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....		
2.3	Mã số thuế:.....		
	Nếu không có nêu lí do.....		
2.4	Giấy uỷ quyền số .....ngày.....		
2.5	Tư cách pháp lý		
	A. Pháp nhân	<input type="checkbox"/>	D. Cá nhân hành nghề phụ thuộc <input type="checkbox"/>

B. Liên danh không tạo thành pháp nhân	<input type="checkbox"/>	E. Khác (Nêu rõ.....)	<input type="checkbox"/>
C. Đại lý thuế	<input type="checkbox"/>		

**3. Đối tượng chi trả thu nhập:**

(Trường hợp nhiều đối tượng chi trả thu nhập, phải lập bảng kê kèm theo Thông báo này)

3.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) ..... A. CMND <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/> C. Giấy chứng nhận kinh doanh/đầu tư <input type="checkbox"/> D. Khác(nêu rõ) <input type="checkbox"/> ..... Số: ..... Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....		
3.2	Địa chỉ:..... Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....		
3.3	Mã số thuế:..... Nếu không có nêu lí do.....		
3.4	Tư cách pháp lý:		
	A. Pháp nhân	<input type="checkbox"/>	C. Cá nhân hành nghề độc lập
	B. Liên danh không tạo pháp nhân	<input type="checkbox"/>	D. Khác (Nêu rõ.....)

**4. Nội dung miễn, giảm thuế:**

4.1. Số thuế thông báo miễn, giảm (ghi rõ số tiền):

4.2. Mức thuế suất thông báo áp dụng (trong trường hợp thông báo áp dụng mức thuế suất giảm):

4.3. Thời gian phát sinh thu nhập (ghi rõ năm đề nghị áp dụng Hiệp định):

**5. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến áp dụng Hiệp định:**

5.1. Giải trình tóm tắt về giao dịch:

.....  
 .....

5.2. Giải trình khác:

5.3. Tài liệu gửi kèm:

i) Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do Cơ quan thuế của nước cư trú cấp đã được hợp pháp hoá lãnh sự trong năm tính thuế đó;

ii) Bản chụp có xác nhận của người nộp thuế các Hợp đồng tái bảo hiểm đã thực hiện trong năm (bao gồm cả những hợp đồng đã có trong kế hoạch và những hợp đồng ngoài kế hoạch đã gửi Cơ quan thuế) nhưng chưa nộp cho Cơ quan thuế;

iii) Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền);

Tôi cam đoan các thông tin, tài liệu đã cung cấp là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, tài liệu này./.

....., ngày .....tháng .....năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

---

**Ghi chú:**

1. Đề nghị đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp.
2. Trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định, bên ủy quyền và bên được ủy quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin kể cả phần 1 và 2 của Thông báo này.

lu

Mẫu số: 02-1/TBH-TB  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/2013/TT-BTC ngày 6/  
11/2013 của Bộ Tài chính)

**Phụ lục**

**DANH MỤC HỢP ĐỒNG TÁI BẢO HIỂM**

(Kèm theo Thông báo (chính thức) ngày.....)

[01] Tên tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài hoặc tổ chức được ủy quyền: .....

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--

[02] Mã số thuế: .....

[03] Địa chỉ: .....

[04] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[05] Mã số thuế: .....

STT	Loại Hợp đồng	Đại diện ký kết		Thời gian thực hiện hợp đồng	Trách nhiệm pháp lý và cam kết của các bên	Đối tượng có thẩm quyền kết hợp đồng	Các nội dung liên quan đến thuế trong hợp đồng
		Bên Việt Nam <small>(ghi rõ tên, mã số thuế)</small>	Bên nước ngoài <sup>1</sup>				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	A: Hợp đồng TBH P&I						
2	.....						
1	B: Hợp đồng TBH kỹ thuật						
2	.....						
	.....						

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: - Trường hợp Đại diện ký kết hợp đồng là Văn phòng đại diện, phải ghi rõ Văn phòng đại diện là đối tượng cư trú của Nước ký kết.  
- TBH: tái bảo hiểm



**THÔNG BÁO  
 NOTICE**

Áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định giữa Việt Nam và ..... (tên Nước/Vùng lãnh thổ ký kết) đối với

Applying for tax exemption or reduction under the Avoidance of Double Taxation Agreement between Viet Nam and ..... (name of the Contracting State/Party) for

Tổ chức (Entity)       Cá nhân (Individual)

1. Đối tượng được miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

1. Beneficial owner entitled to tax exemption, reduction under the Agreement

1.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) ..... Full name:(in capitals) Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề <input type="checkbox"/> Business license or Profession practicing license Hộ chiếu <input type="checkbox"/> Passport Số (No.): ..... Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp..... Date of issue in issuing agency
1.2	Tên sử dụng trong giao dịch (nếu là tổ chức) ..... Name used in transaction (for entity only)
1.3.a	Địa chỉ tại Việt Nam:..... Address in Viet Nam Số điện thoại (Tel):..... Số Fax (Fax): ..... E-mail: ..... Địa chỉ trên là (The above address is): Văn phòng ĐD <input type="checkbox"/> Cơ sở thường trú <input type="checkbox"/> Nơi làm việc <input type="checkbox"/> Nơi lưu trú <input type="checkbox"/> Rep Office Permanent Establishment Workplace Domicile Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... Other Specify
1.3.b	Địa chỉ giao dịch hoặc làm việc tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên)..... Address of transaction or of working place in Viet Nam (if other than the above address) Số điện thoại (Tel):..... Số Fax (Fax): ..... E-mail: .....
1.4	Mã số thuế tại Việt Nam: ..... Tax identification number in Viet Nam Nếu không có nêu lí do If there is no TIN, state the reason
1.5	Thời gian dự kiến thực hiện hoạt động (hoặc ở) tại Việt Nam: ..... Expected duration of operation carried out (or stay) in Viet Nam
1.6	Quốc tịch: Nước ký kết <input type="checkbox"/> Nước khác <input type="checkbox"/> ..... Nationality Contracting State Other
1.7	Địa chỉ tại Nước ký kết: ..... Address in Contracting State Số điện thoại (Tel):.....

	Số Fax (Fax): ..... E-mail: .....		
	Địa chỉ trên là (The above address is): Nơi làm việc <input type="checkbox"/> Nơi thường trú <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ: .....		
	<i>Workplace Domicile Other Specify</i>		
1.8	Tư cách pháp lý tại Nước ký kết (Legal status in Contracting State):		
	Pháp nhân (Legal entity)	<input type="checkbox"/>	Cá nhân (Individual) <input type="checkbox"/>
	Liên danh không tạo pháp nhân <i>Partnership not forming legal entity</i>	<input type="checkbox"/>	Khác (Nếu rõ.....) <i>Other (Specify)</i> <input type="checkbox"/>
1.9	Mã số thuế tại Nước ký kết..... Tax identification number in Contracting State Nếu không có nêu lí do If there is no TIN, state the reason		

2. Đại diện được uỷ quyền:

**2. Authorized representative**

2.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) ..... Full name:(in capitals) Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề <input type="checkbox"/> <i>Business license or Profession practicing license</i> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> CMND <input type="checkbox"/> <i>Passport ID</i> Khác(nếu rõ) <input type="checkbox"/> ..... <i>Other (Specify)</i> Số (No.): ..... Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp..... Date of issue in issuing agency		
2.2	Địa chỉ (address):..... Số điện thoại (Tel):..... Số Fax:..... E-mail:.....		
2.3	Mã số thuế:..... Tax identification number Nếu không có nêu lí do If there is no TIN, state the reason		
2.4	Giấy uỷ quyền số: ..... ngày ..... Letter of attorney dated		
2.5	Tư cách pháp lý (Legal status)		
	Pháp nhân (Legal entity)	<input type="checkbox"/>	Cá nhân hành nghề độc lập <i>Individual practicing independent service</i> <input type="checkbox"/>
	Liên danh không tạo thành pháp nhân <i>Partnership not forming legal entity</i>	<input type="checkbox"/>	Khác (Nếu rõ.....) <i>Other (Specify)</i> <input type="checkbox"/>
	Đại lý thuế (Tax agent)	<input type="checkbox"/>	

3. Đối tượng chi trả thu nhập/sử dụng lao động:

**3. Income payer/employer**

(Trường hợp nhiều đối tượng chi trả thu nhập hoặc sử dụng lao động, phải lập bảng kê kèm theo Thông báo này với đầy đủ các thông tin dưới đây)

*h* / 2

(In case of more than one income payer or employer, a list thereof must be made together with this Notice with all the information below)

3.1.	Tên đầy đủ (Full name):..... <i>Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề</i> <input type="checkbox"/> <i>Business license or Profession practicing license</i> <i>Hộ chiếu</i> <input type="checkbox"/> <i>CMND</i> <input type="checkbox"/> <i>Passport</i> <i>ID</i> <i>Khác (nêu rõ)</i> <input type="checkbox"/> ..... <i>Other (Specify)</i> Số (No.): ..... Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp..... Date of issue in issuing agency		
3.2.	Địa chỉ (address):..... Số điện thoại (Tel):..... Số Fax:..... E-mail:.....		
3.3.	Mã số thuế:..... Tax identification number Nếu không có nêu lí do: If there is no TIN, state the reason		
3.4.	Tư cách pháp lý (Legal status)		
	<input type="checkbox"/> <i>Pháp nhân (Legal entity)</i>	<input type="checkbox"/> <i>Cá nhân hành nghề độc lập</i> <i>Individual practicing independent service</i>	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/> <i>Liên danh không tạo pháp nhân</i> <i>Partnership not forming legal entity</i>	<input type="checkbox"/> <i>Khác (Nêu rõ:.....)</i> <i>Other (Specify)</i>	<input type="checkbox"/>

**4. Nội dung miễn, giảm thuế:**  
**Contents relating to tax exemption, reduction**

4.1. Loại và tổng số thu nhập ước tính thông báo miễn, giảm thuế  
 Type of income and estimated total income applying for tax exemption, reduction

4.1.1. Loại thu nhập (Type of income):

- Thu nhập từ bất động sản (Income from immovable property)
- Thu nhập kinh doanh (Business profit)
- Thu nhập từ vận tải quốc tế (Income from international traffic)
- Thu nhập từ tiền lãi cổ phần (Dividends)
- Thu nhập từ lãi tiền cho vay (Interest)
- Thu nhập từ tiền bản quyền (Royalties)
- Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản (Gains from the alienation of property)
- Thu nhập từ hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập (Income from independent personal services)
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công (Salaries, wages)
- Thù lao giám đốc (Directors' fees)
- Thu nhập của nghệ sĩ và Vận động viên (Entertainers and Sportsmen)
- Thu nhập từ tiền lương hưu (Pensions)
- Thu nhập từ phục vụ Chính phủ (Government service)
- Thu nhập của sinh viên và Thực tập sinh (Students and Apprentices)
- Thu nhập của giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu (Teachers, Professors and Researchers)

- Thu nhập khác (Other income). Nêu rõ (Specify): .....
- 4.1.2. Tổng số thu nhập (Total income): .....
- 4.2. Thời gian phát sinh thu nhập: .....  
Income-generating duration
- 4.3. Số thuế đề nghị miễn, giảm (hoặc mức thuế suất thông báo áp dụng Hiệp định trong trường hợp thông báo áp dụng mức thuế suất giảm): .....  
Tax amount applying for exemption, deduction (or tax rate applying for application of the Agreement in case of applying for the reduced tax rate)

**5. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến áp dụng Hiệp định:**  
**Information on transactions deriving the income liable to the tax amount applying for application of the Agreement**

- 5.1. Giải trình tóm tắt về hoạt động kinh doanh/giao dịch phát sinh thu nhập:  
Brief description of the business/transactions generating the income  
.....  
.....
- 5.2. Giải trình khác  
Other descriptions  
.....
- 5.3. Tài liệu gửi kèm:  
Enclosed documents  
i) .....  
ii) .....  
iii) .....  
.....

Tôi cam kết các thông tin và tài liệu đã cung cấp là trung thực và đầy đủ và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và tài liệu này./.

I pledge hereby that the supplied information and documents are true and complete and I shall take responsibility before law for these information and documents./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
**CERTIFIED TAX AGENT**

Họ và tên: .....

Full name

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Profession lisencc No.:

....., ngày.....tháng .....năm .....

....., day.....month .....year .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
**TAXPAYER or**  
**LEGAL REPRESENTATIVE OF TAXPAYER**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)  
(Sign, full name, title, and seal)





6	Số thuế đã nộp				
6a	Thuế giá trị gia tăng				
6b	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
7	Số thuế còn phải nộp (7=5-6)				
7a	Thuế giá trị gia tăng (7a=5a-6a)				
7b	Thuế thu nhập doanh nghiệp (7b=5b-6b)				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ghi chú:

- Trường hợp có nhiều nhà thầu phụ thì lập bảng kê chi tiết đối với từng nhà thầu phụ.
- Trường hợp có nhiều Nhà thầu nước ngoài thì lập bảng kê chi tiết đối với từng Nhà thầu nước ngoài.



....., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số: 02-1/NTNN  
 (Ban hành kèm theo Thông tư  
 số 156/2013/TT-BTC ngày  
 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ CÁC NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI**

(Kèm theo Tờ khai Quyết toán thuế Nhà thầu nước ngoài mẫu: 02/NTNN)

Kỳ tính thuế: từ ngày ..... đến ngày .....

Bên Việt nam khấu trừ và nộp thuế thay: .....

Mã số thuế:

Tên đại lý thuế (nếu có): .....

Mã số thuế:

STT	Tên nhà thầu nước ngoài	Nước cư trú	Mã số thuế tại Việt Nam (Nếu có)	Mã số thuế tại nước ngoài (Nếu có)	Số Hợp đồng, ngày	Nội dung Hợp đồng	Địa điểm thực hiện	Thời hạn Hợp đồng	Giá trị của Hợp đồng		Doanh thu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng		Số lượng lao động
									Giá trị nguyên tệ	Giá trị tiền Việt Nam quy đổi	Giá trị nguyên tệ	Giá trị tiền Việt Nam quy đổi	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10a)	(10b)	(11a)	(11b)	(12)
<b>Tổng cộng</b>													

.... ngày ..... tháng ..... năm ...  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
 Họ và tên: .....  
 Chứng chỉ hành nghề số: .....

*(Handwritten mark)*

Phụ lục

Mẫu số: 02-2/NTNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**BẢNG KÊ CÁC NHÀ THẦU PHỤ THAM GIA HỢP ĐỒNG NHÀ THẦU**

(Kèm theo Tờ khai Quyết toán thuế Nhà thầu nước ngoài mẫu: 02/NTNN)

Kỳ tính thuế: từ ngày..... đến ngày.....

Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay (hoặc nhà thầu nước ngoài):.....

Mã số thuế:

Tên đại lý thuế (nếu có):.....

Mã số thuế:

STT	Tên nhà thầu phụ	Mã số thuế	Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng (Tên, mã số thuế)	Hợp đồng số, ngày	Nội dung hợp đồng	Địa điểm thực hiện	Thời hạn hợp đồng	Giá trị của hợp đồng		Doanh thu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng	
								Giá trị nguyên tệ	Giá trị tiền Việt Nam quy đổi	Giá trị nguyên tệ	Giá trị tiền Việt Nam quy đổi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9a)	(9b)	(10a)	(10b)
<b>Tổng cộng</b>											

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

..... ngày ..... tháng ..... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

*lu*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 03/NTNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ NHÀ THÀU NƯỚC NGOÀI**

(Dành cho nhà thầu nước ngoài trực tiếp nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế)

[01] Kỳ tính thuế:  Tháng ..... năm ..... hoặc  Lần phát sinh: Ngày.....tháng.....năm.....

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....  
[05] Mã số thuế:.....  
[06] Địa chỉ : .....  
[07] Quận/huyện: .....  
[08] Tỉnh/thành phố: .....  
[09] Điện thoại: .....  
[10] Fax: .....  
[11] E-mail: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có): .....  
[13] Mã số thuế: .....  
[14] Địa chỉ : .....  
[15] Quận/huyện: .....  
[16] Tỉnh/thành phố: .....  
[17] Điện thoại: .....  
[18] Fax: .....  
[19] E-mail: .....  
[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Nội dung công việc	Mã số thuế	Hợp đồng số.. ngày... tháng...	Số tiền thanh toán kỳ này	Ngày thanh toán	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	
					Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ thuế TNDN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						(8)
						(9=6x7-8)
<b>Tổng cộng:</b>						

Tổng số thuế TNDN phải nộp kỳ này (viết bằng chữ):.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI**

*(Dành cho nhà thầu nước ngoài trực tiếp nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế)*

Mẫu số: 04/NTNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

- [04] Tên người nộp thuế:.....
- [05] Mã số thuế:.....
- [06] Địa chỉ: ..... [07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....
- [09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] E-mail: .....
- [12] Tên đại lý thuế (nếu có): ..... [13] Mã số thuế:.....
- [14] Địa chỉ: ..... [15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/thành phố: .....
- [17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] E-mail: .....
- [20] Hợp đồng đại lý thuế: Số ..... ngày.....
- [21] Hợp đồng nhà thầu : Số ..... ngày.....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chi tiêu	Kê khai	Quyết toán	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)
1	Giá trị hợp đồng				
2	Doanh thu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng				
3	Doanh thu phần việc nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện được trừ (nếu có)				
4	Doanh thu tính thuế (4=2-3)				
5	Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp				
6	Số thuế đã nộp				
7	Số thuế còn phải nộp (7=5-6)				

964

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên:.....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Ghi chú:** - Trường hợp có nhiều nhà thầu thực hiện thi lập bảng kê chi tiết đối với từng nhà thầu phụ



### TỜ KHAI THUẾ KHOẢN

*(Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân và nhóm cá nhân kinh doanh nộp thuế  
theo phương pháp khoán)*

[01] Kỳ tính thuế: năm .....(Từ tháng.....đến tháng.....)

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:  -

[06] Ngành nghề kinh doanh:.....

[07] Địa chỉ: .....

[08] Điện thoại:.....[09] Fax:..... [10] Email:.....

[11] Văn bản uỷ quyền (nếu có): .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: .....Ngày:.....

**A. kê khai doanh thu kinh doanh và sản lượng khai thác tài nguyên khoáng sản**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến doanh thu trung bình (hoặc sản lượng khai thác khoáng sản) 1 tháng năm nay
1	Tổng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ	[21]		
2	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT)	[22]		

	- Phân phối, cung cấp hàng hóa áp dụng tỷ lệ: 1%;	[23]		
	- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu áp dụng tỷ lệ: 5%;	[24]		
	- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu áp dụng tỷ lệ: 3%;	[25]		
	- Hoạt động kinh doanh khác áp dụng tỷ lệ: 2%.	[26]		
<b>3</b>	<b>Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)</b>	[27]		
	Hàng hoá, dịch vụ A.....	[27a]		
	Hàng hoá, dịch vụ B.....	[27b]		
	.....			
<b>4</b>	<b>Sản lượng hàng hoá sản xuất hoặc tài nguyên khai thác:</b>	[28]		
<b>4.1</b>	<b>Sản lượng tài nguyên khai thác</b>	[29]		
	Tài nguyên C.....	[29a]		
	Tài nguyên D.....	[29b]		
	.....			
<b>4.2</b>	<b>Sản lượng hàng hoá sản xuất chịu phí bảo vệ môi trường</b>	[30]		
	Hàng hoá E...	[30a]		
	Hàng hoá G...	[30b]		
	.....			

**B. Kê khai các khoản giảm trừ và tỷ lệ phân chia thu nhập chịu thuế của từng cá nhân trong nhóm kinh doanh**

[31] Số người tham gia kinh doanh: .....

STT	Họ và tên [32]	Mã số thuế [33]	Tỷ lệ phân chia thu nhập (%) [34]	Tổng thu nhập được giảm trừ [35]
-----	-------------------	--------------------	--------------------------------------	-------------------------------------

1				
2				
<b>Tổng cộng</b>			<b>[36]</b>	<b>[37]</b>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

.....ngày..... tháng..... năm.....  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều ngành nghề kinh doanh thì khai tổng doanh thu và xác định thuế suất thuế GTGT theo ngành nghề kinh doanh chính.
- Trường hợp cá nhân kinh doanh thì khai tại chi tiêu [31] số người tham gia kinh doanh là 1 và tỷ lệ phân chia thu nhập là 100%; Trường hợp nhóm cá nhân kinh doanh thì khai số người và tỷ lệ phân chia thu nhập của từng người trong nhóm.
- Đối với các mã chi tiêu [28],[29],[29a],[29b], [30], [30a], [30b]: đơn vị tính theo quy định của các văn bản về chính sách thuế có liên quan.

